TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **12** /2024/DS-ST
Ngày: 29-02-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: **1.** Ông Phan Quang Đáng.

2. Ông Đặng Hoàng Mơn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tri Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Hộ Kinh Doanh Võ Thành Đ - Người đại diện ông Võ Thành Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, Kiên Giang. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đ là ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang(Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Võ Văn Đ2, sinh năm 1974 (có mặt) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976 cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, Kiên Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2023 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ1 trình bày*: Vợ

chồng ông Đ2 và bà H thoả thuận mua vật tư nông nghiệp với H1 kinh doanh Võ Thành Đ từ năm 2020, hình thức mua gói đầu đến vụ thu hoạch trả. Cho đến năm 2023 khi số nợ lên cao hai bên đối chiếu lại sổ sách để chốt thiền thiếu tính đến ngày 04/12/2023 ông Đ2 bà H còn thiếu của hàng 302.080.000 đồng. Trong suốt quá trình giao dịch cửa hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Đ2, bà H trả số tiền còn thiếu nhưng đến nay ông bà vẫn chưa trả số tiền còn thiếu cho cửa hàng ông Đ.

Nay ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Đ2 và bà H phải trả số tiền mua vật tư thuỷ sản còn thiếu 302.080.000 đồng cho cửa hàng ông, đồng thời yêu cầu tính lãi chậm trả của số tiền trên theo mức 10%/năm từ ngày 04/12/2023 đến khi thanh toán dứt nợ.

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu nợ gốc và lãi là 7.032.652 đồng, xin rút lại yêu cầu đối với số tiền chênh lệch là 17.117.348 đồng. Tổng số tiền yêu cầu ông Đ2, bà H trả là 309.177.958 đồng.

* *Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà bị đơn ông Võ Văn Đ2 và bà Huỳnh Thị H trình bày*: Ông bà xác định thời gian mua thức ăn nuôi tôm và số tiền còn thiếu cửa hàng ông Đ hiện nay là 309.177.958 đồng Trong đó vốn còn thiếu 302.080.000 đồng và lãi là 7.032.652 đồng. Ông bà đồng ý trả số tiền trên. Nhưng nay điều kiện gia đình khó khăn nên vợ chồng ông Đ2 và bà H yêu cầu cho vợ chồng ông trả 1 năm là 50.000.000 đồng đến khi trả hết số tiền 309.177.958 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách tham gia tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định;

Về nội dung vụ án: Ông Đ1 và vợ chồng ông Đ2 và bà H thống nhất hiện nay vợ chồng ông Đ2 và bà H còn thiếu tiền thức ăn nuôi tôm của cửa hàng ông Đ là 309.177.958 đồng.

Ông Đ1 đồng ý cho ông Đ2 và bà H trả số tiền 309.177.958 đồng trong thời gian ngắn phải thanh toán cho xong nếu không yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông Đ2 và bà H yêu cầu được trả 01 năm, 50.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền 309.177.958 đồng.

Xét yêu cầu của ông Đ: Ông Đ1 và vợ chồng ông Đ2 và bà H thống nhất hiện nay vợ chồng ông Đ2 và bà H còn thiếu tiền thức ăn nuôi tôm của ông Đ là 309.177.958 đồng (trong đó vốn là 302.080. đồng và lãi chậm trả là 7.032.652 đồng) chưa trả nên thuộc các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 BLTTDS nên ghi nhận. Ông Đ1 đồng ý cho ông Đ2 và bà H trả số tiền 309.177.958 đồng trong thời gian ngắn. Ông Đ2 và bà H yêu cầu được trả 01 năm, 50.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền 309.177.958 đồng, nhưng không được sự đồng ý của Đ1. Vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu ông Đ2 bà H, đối với yêu cầu của ông Đ1 yêu cầu ông Đ2, bà H trả số tiền còn thiếu cho ông Đ là có cơ sở chấp nhận, buộc ông Đ2 và bà H phải trả cho cửa hàng ông Đ số tiền 309.177.958đồng còn thiếu.

Từ những phân tích nhận định trên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 91, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 430; Điều 440; Điều 468 BLDS năm 2015; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lê phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ2 và bà H trả số nợ còn thiếu là 309.177.958 đồng cho của hàng ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] *Về thủ tục tố tụng*:

[**1.1**] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đ2 và bà H trả số tiền mua vật tư thuỷ sản còn thiếu là 309.177.958 đồng. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án

nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận thụ lý giải quyết là phù hợp.

[**1.2**] *Về thẩm quyền*: Ông Đ khởi kiện ông Võ Văn Đ2 và bà Huỳnh Thị H; ông Đ2 và bà H có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[**1.3**] Tại phiên toà đại diện nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 17.117.348 đồng, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi xin rút là 17.117.348 đồng.

[**2**] *Nội dung tranh chấp*: Ông Đ2 và bà H mua thức ăn nuôi tôm thiếu của hàng ông Đ số tiền 302.080.000 đồng. Từ ngày 4 tháng 12 năm 2023 đến nay, ông Đ đã nhiều lần yêu cầu nhưng vợ chồng ông Đ2 và bà H không trả số tiền còn thiếu. Từ đó nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền ông Đ giữ nguyên yêu cầu buộc vợ chồng ông Đ2 và bà H trả tiền thức ăn còn thiếu là 302.080.000 đồng. và yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 04/12/2023 đến ngày xét xử là 29/02/2024 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 7.032.652 đồng. Ông Đ2 và bà H thống nhất trả số tiền còn thiếu là 309.177.958 đồng yêu cầu được trả 01 năm, 50.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền 309.177.958 đồng.

Xét yêu cầu của ông Võ Thành Đ thấy rằng của hàng Võ Thành Đ với ông Đ2 và bà H có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để ông Đ2 và bà H nuôi tôm, hiện tại ông ông Đ2 và bà H còn nợ của hàng ông Đ số tiền 302.080.000 đồng vốn và 7.032.652 đồng nhưng ông Đ2 và bà H không thanh toán đúng hạn. Ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Đ2 và bà H trả số tiền còn nợ là 309.177.958 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy của hàng Võ Thành Đ với ông Đ2 và bà H tự nguyện thỏa thuận việc mua bán, của hàng Võ Thành Đ đã giao vật tư thủy sản cho ông Đ2 và bà H đúng theo thỏa thuận nhưng ông Đ2 và bà H không thanh toán tiền cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 440 (*Nghĩa vụ trả tiền*) của Bộ luật dân sự nên việc của hàng Võ Thành Đ khởi kiện yêu cầu ông Đ2 và bà H trả số tiền còn thiếu là có căn cứ.

Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả của số tiền 302.080.000 đồng từ ngày 04/12/2023 đến ngày 29/02/2024 là 02 tháng 24 ngày theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 7.032.652 đồng là phù hợp. Ông Đ2, bà H thống nhất nên Hội đồng xét

xử ghi nhận. Buộc ông Đ2 bà H trả số tiền trên cho cửa hàng V.

Ông Đ2 và bà H yêu cầu được trả 01 năm, 50.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền 309.177.958 đồng nhưng không được sự đồng ý của Vững nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Xét đề nghị của Vị đại diện VKS là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Hộ Kinh Doanh Võ Thành Đ là có căn cứ để chấp nhận, buộc ông Võ Văn Đ2 và bà Huỳnh Thị H phải trả cho H1 Kinh Doanh Võ Thành Đ số tiền 309.177.958 đồng còn thiếu.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí dân sự sơ thẩm 5% của số tiền 309.177.958 đồng là 15.458.897 đồng, bị đơn ông Đ2 và bà H chịu toàn bộ.

Do yêu cầu của H1 Kinh Doanh Võ Thành Đ được chấp nhận nên Hộ Kinh Doanh Võ Thành Đ không phải chịu tiền án phí hoàn trả lại cho H1 Kinh Doanh Võ Thành Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.155.750 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005275 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26; Điều 35, Điều 39; Điều 92; Điều 147; khoản 2 Điều 244, Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều Điều 430; Điều 440; Điều 468 của Bộ Luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của H1 Kinh Doanh Võ Thành Đ về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với bị đơn ông Võ Văn Đ2 và bà Huỳnh Thị H.

Buộc bị đơn ông Võ Văn Đ2 và bà Huỳnh Thị H phải trả cho H1 Kinh Doanh Võ Thành Đ số tiền mua vật tư nông nghiệp còn nợ là 309.177.958 đồng (Trong đó tiền vốn 302.080.000 đồng, lãi 7.032.652 đồng).

Kể từ ngày Hộ Kinh Doanh Võ Thành Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Võ Văn Đ2 và bà Huỳnh Thị H không trả đủ số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi xin rút là 17.117.348 đồng.

2. Về án phí: Ông Võ Văn Đ2 và bà Huỳnh Thị H chịu 15.458.897 đồng.

Hoàn trả lại cho H1 Kinh Doanh Võ Thành Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.155.750 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005275 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/02/2024.

Nơi nhận:
THẨM
- TAND tỉnh Kiên Giang;

TÒA
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Mỹ Vinh